

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.
2. Ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/8/2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 11/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 30/01/1975 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ H, khu V, phường M, thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị A; chồng: chưa có; có hai con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2022, được tại ngoại từ ngày 03/4/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Ngô Thị T. T (T1), sinh ngày 04/02/1978 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ X, khu V2, phường M, thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị T; có chồng là Nguyễn Tuấn Q và hai con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2022, được tại ngoại từ ngày 03/4/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Nguyễn Thị T (T2), sinh ngày 02/12/1966 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ B, khu Vp, phường M, thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Hoàng Công N và hai con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2022, được tại ngoại từ ngày 03/4/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1998. Nơi cư trú: khu Y, phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số nhà X, khu N, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị M, sinh năm 1976. Nơi cư trú: tổ H, khu V, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: tổ N, khu C, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Quang T, ông Mạc Văn X và anh Mai Thăng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 31/3/2022, Công an thị xã Đông Triều tiến hành kiểm tra tại tổ M, khu D, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Nguyễn Hồng S và anh Dương Văn H mỗi người 100 điểm lô tương ứng với số tiền 2.300.000 đồng; 500.000 đồng lô xiên hai, 200.000 đồng tiền đề. Ngoài ra, T còn bán 175.000đ tiền đề cho hai người thanh niên không rõ địa chỉ. Tổng số tiền T bán số lô, số đề cho anh S, anh H và hai thanh niên (không rõ địa chỉ) là 6.175.000 đồng. Vật chứng đã thu giữ gồm:

+ Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T: một túi giả da màu nâu, số tiền 9.958.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (gắn sim số 0984.xxx), hai tờ giấy than, một quyển sổ kích thước (13,5 x8,5)cm bên trong có các tờ giấy ghi các chữ và số, ba bút bi màu xanh, một tờ giấy kích thước (7,7x6,8)cm, một tờ giấy có kích thước (10x7)cm (đều có ghi các chữ và số), bốn mảnh giấy bị rách cùng có chiều dài khoảng 10cm.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Hồng S và anh Dương Văn H mỗi người một tờ giấy kích thước (10x7)cm, có ghi các chữ và số.

- Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 31/3/2022, Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính tại khu V2, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện Ngô Thị T T đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS

màu vàng (gắn sim số 0905.xxx) nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho tài khoản “H...” để chuyển các số lô, đề trước đó đã bán cho nhiều người. Tổng số tiền T1 đã bán các số lô, đề là 25.885.000 đồng. Thu giữ của T2 một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, vỏ màu vàng, gắn sim số 0905.497.594. Sau đó, T2 đã giao nộp số tiền 25.885.000 đồng đã nhận được thông qua việc bán lô, đề ngày 31/3/2022 cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ vào kết quả điều tra, cơ quan Công an đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và thu giữ các vật chứng liên quan đến việc Nguyễn Thị H nhận bảng ghi số lô, số đề ngày 31/3/2022 của T2 (có tổng số tiền 25.885.000 đồng) và của bà Trần Thị M (có tổng số tiền 1.662.000 đồng). Thu giữ của Nguyễn Thị H hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, gắn sim số 0973.xxx và một chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, gắn sim số 0347.xxx. Sau đó, bà Trần Thị M đã giao nộp số tiền 1.662.000 đồng bán lô, đề ngày 31/3/2022 cho Cơ quan điều tra.

- Anh Nguyễn Hồng S có lời khai: vào khoảng 18 giờ ngày 31/3/2022 khi đang đi ở đoạn đường thuộc khu D, phường M, thị xã Đông Triều, thấy một người phụ nữ bán lô, đề ở vỉa hè nên anh đã vào mua các con số cụ thể như sau: số lô 68 và 86 mỗi con 50 điểm; 200.000 đồng số đề 86; 500.000 đồng lô xiên hai 68 và 86. Tổng số tiền anh đã mua lô, đề là 3.000.000 đồng. Khi anh vừa mua lô, đề xong, đang cầm tờ phơ gốc trên tay thì bị Công an thị xã Đông Triều vào bắt quả tang. Qua lời khai của người phụ nữ bán lô đề thì anh biết người này tên là Nguyễn Thị T. Cùng bị bắt với anh về hành vi mua số lô, đề còn có một người đàn ông nữa, sau này anh biết người đó có tên là Dương Văn H.

- Anh Dương Văn H có lời khai: vào hồi 18 giờ ngày 31/3/2022 khi đi làm về qua đoạn đường thuộc khu D, phường M, thị xã Đông Triều, anh thấy một người phụ nữ đang ghi lô, đề ở vỉa hè nên anh đã vào mua. Khi vào anh thấy có một người thanh niên cũng đang mua lô đề của người phụ nữ này. Sau đó, anh đã mua các con số lô, đề cụ thể như sau: 2.300.000 đồng số lô 14; lô xiên 04, 40 mỗi số 250.000 đồng và 200.000 đồng số đề 66. Tổng cộng anh mua 3.000.000 đồng tiền lô, đề. Người phụ nữ ghi các số lô đề anh mua vào tờ phơ rồi đưa tờ phơ gốc cho anh. Lúc này có Công an đến bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ các vật chứng. Trong quá trình Công an làm việc thì anh biết người phụ nữ đã bán lô đề cho anh có tên là Nguyễn Thị T.

- Bà Trần Thị M có lời khai: do không có việc làm nên bà đã mở quán bán nước chè tại cửa nhà. Quá trình bán hàng, có một số người khách đến uống nước hỏi ghi lô đề. Thời gian đầu bà không ghi nhưng gần đây bà gặp lại Nguyễn Thị H (là bạn trước đây học cùng cấp 1), biết H hiện nay đang nhận thu các bảng ghi số lô, số đề nên bà đã nhận ghi các số lô, đề của khách và chuyển bảng cho H để ăn “hoa hồng”. Ngày 31/3/2022, trong lúc bán hàng thì có một số người khách (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến ghi vài số lô, đề. Bà đã ghi cho khách tổng số 1.662.000 đồng tiền lô, đề trong đó gồm 190.000 đồng tiền số đề và 64 điểm lô tương đương số tiền 1.472.000 đồng, cụ thể khách ghi những số nào bà không

nhớ rõ. Sau đó bà đã chuyển các số lô, đề khách mua qua Zalo cho H nhưng chưa chuyển tiền.

- Anh Mai Thắng L có lời khai: khoảng 18 giờ 15 phút ngày 31/12/2022, trong khi đang ở nhà thì anh được mời đến đoạn đường thuộc tổ M, khu D, phường M, thị xã Đông Triều chứng kiến việc Công an bắt quả tang ba người đang có hành vi mua bán các số lô, đề. Ba người bị bắt khai tên lần lượt là Nguyễn Thị T (người bán số lô, đề), Nguyễn Hồng S và Dương Văn H (những người mua số lô, đề). Công an thu giữ các vật chứng như trên đã nêu và tiến hành lập các biên bản theo quy định.

Bản cáo trạng số 77/CT- VKS-ĐT ngày 06/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* **Về hình phạt chính:** đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; các điểm i, s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T1); các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị T T từ 9 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

* **Về hình phạt bổ sung:** đề nghị áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, phạt bổ sung các bị cáo Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

* **Về các biện pháp tư pháp:** đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: ba bút bi màu xanh, hai tờ giấy than, một túi giả da màu nâu, một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0984.xxx (đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T) và một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0905.xxx (đã thu giữ của bị cáo Ngô Thị T T).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: số tiền 25.885.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo T1; 6.175.000 đồng và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã thu giữ của bị cáo T2; 1.662.000 đồng đã thu giữ của bà Trần Thị M và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng đã thu giữ của bị cáo T1.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, gắn sim số 0973.xxx, một chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, gắn sim 0347.xxx);

- Trả lại bị cáo T2 số tiền 3.783.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và nhận mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận như sau:

Do không có việc làm nên từ tháng 02/2022, bị cáo Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định nhận các bảng ghi số lô, số đề. Sau đó, bị cáo H gặp và đặt vấn đề với T1, T2 và bà Trần Thị M (đều là những người quen của H) bán số lô, số đề cho khách, sau đó chuyển bảng ghi số lô, số đề qua tin nhắn Zalo cho H. Bị cáo H thỏa thuận trả phần trăm cho người ghi theo tỷ lệ 18% tổng số tiền cược số đề, 25% tổng số tiền cược ba càng, 1.000đồng/01 điểm lô.

Theo đó: số lô, số đề bao gồm hai chữ số, ba càng gồm ba chữ số, xiên hai, xiên ba tương ứng là bộ hai, ba số lô. Người chơi mua số lô, đề, xiên, số ba càng mình chọn, riêng số lô sẽ mua theo điểm (tương ứng 23.000 đồng/01 điểm lô). So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu số đề trùng với hai số cuối, số ba càng trùng với ba số cuối giải đặc biệt; số lô, các cặp số xiên trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải thì khách hàng thắng bạc. Nếu số lô trùng từ hai giải trở lên thì số tiền thắng bạc được nhân tương ứng

với số lần trúng. Các bị cáo T1 và T2 sẽ trả cho khách số tiền tương ứng với 80 lần số tiền khách mua đề, 400 lần số tiền mua ba càng, 10 lần số tiền mua xiên hai, 40 lần số tiền mua xiên ba và 80.000 đồng/01 điểm lô. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2022 đến trước ngày 31/3/2022, các bị cáo T1 và T2 đã nhiều lần chuyển bảng ghi số lô, số đề cho H, mỗi lần khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Trong ngày 31/3/2022, bị cáo T1 và bà M đã bán các số lô, số đề cho người chơi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), sau đó chuyển bảng số lô, số đề qua tài khoản Zalo cho bị cáo H cụ thể như sau:

- Ngày 31/3/2022, bị cáo T1 bán các số lô, số đề gồm: 705 điểm lô tương ứng với số tiền 16.215.000 đồng; 100.000 đồng lô xiên hai; 2.350.000 đồng tiền ba càng và 7.220.000 đồng tiền đề. Tổng số tiền bị cáo T1 đã bán lô, đề ngày 31/3/2022 là 25.855.000 đồng. Trong khi bị cáo đang sử dụng điện thoại thông qua ứng dụng Zalo để chuyển các số lô, số đề cho bị cáo H thì Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang và sau đó đã tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Ngoài ra, bị cáo H còn khai ngày 31/3/2022 đã nhận bảng các số lô, số đề do bà Trần Thị M đã bán gồm 64 điểm lô tương ứng với số tiền 1.472.000 đồng và 190.000 đồng tiền đề. Tổng giá trị tiền bán lô, đề bà M đã chuyển cho bị cáo H là 1.662.000 đồng.

- Bị cáo T2 khai: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, trong khi đang ngồi bán số lô, đề thì có hai người đàn ông (sau này bị cáo biết tên là Dương Văn H và Nguyễn Hồng S) đến mua mỗi người 100 điểm lô tương ứng với số tiền 2.300.000 đồng, 500.000 đồng lô xiên hai, 200.000 đồng tiền đề thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang. Trước khi bán lô, đề cho anh H và anh S, bị cáo còn bán 175.000 đồng tiền đề cho hai người thanh niên không quen biết. Tổng số tiền ngày 31/3/2022 bị cáo T2 đã bán lô, đề cho anh S, anh H và hai thanh niên không rõ địa chỉ là 6.175.000 đồng. liên quan đến việc chuyển bảng đề, bị cáo T2 khai thời gian đầu có chuyển bảng cho bị cáo H nhưng đến cuối tháng 3/2022 thì chuyển bảng lô, đề cho người khác.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 18 giờ 20 ngày 31/3/2022 tại tổ M, khu D, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản kiểm tra hành chính do Công an thị xã Đông Triều lập hồi 18 giờ 25 ngày 31/3/2022 tại khu V2, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 856/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; các Biên bản kiểm tra dữ liệu, kiểm tra thông tin trên điện thoại di động và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Ngày 31/3/2022 trên địa bàn phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T đã có hành vi đánh bạc

bằng hình thức: bị cáo T2 bán số lô, số đề cho những người không quen biết rồi chuyển bằng cho bị cáo H tổng số tiền 25.885.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 31/3/2022 bị cáo H còn nhận bằng ghi số lô, số đề do bà Trần Thị M chuyển tổng số tiền 1.662.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo H đã nhận bằng lô, đề của Ngô Thị T T và bà Trần Thị M là 27.547.000 đồng.

- Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 31/3/2022, tại tổ M, khu D, phường M, thị xã Đông Triều, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Nguyễn Hồng S, anh Dương Văn H và một số người khác với tổng số tiền 6.175.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 77/CT-VKS - ĐT ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc đã và đang là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, hạnh phúc gia đình tan vỡ, là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý theo quy định của pháp luật, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

- Các bị cáo Nguyễn Thị H và Ngô Thị T T cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo H giữ vai trò chính vì là người chủ động khởi xướng việc nhận bằng của những người bán lô, đề còn bị cáo T1 là người trực tiếp bán lô, đề cho người chơi sau đó chuyển bằng cho bị cáo H nên có vai trò thứ hai.

- Bị cáo Nguyễn Thị T trực tiếp bán lô, đề cho những người mua nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều là những người xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự .

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Thị T T đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền 25.885.000 đồng thu

được thông qua việc bán lô, đề nên cần cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo (Nghị quyết số 02 năm 2018) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để các bị cáo có điều kiện sửa chữa những sai lầm, tu dưỡng rèn luyện bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

Ngoài hình phạt chính, cần căn cứ vai trò và hoàn cảnh của từng bị cáo để phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Ba bút bi màu xanh, hai tờ giấy than, một túi giả da màu nâu, một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0984.xxx (đều thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T) và một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0905.xxx (thu giữ của bị cáo Ngô Thị T T) là những công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng và số tiền 25.885.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Ngô Thị T T; số tiền 1.662.000 đồng đã thu giữ của bà Trần Thị M; số tiền 6.175.000 đồng (trong số 9.958.000 đồng) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, xét thấy đều là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Hai chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H và số tiền 3.783.000 đồng (trong số 9.958.000 đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai: đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu đen để nhận bằng lô, đề do người khác chuyển đến nhưng bị cáo đã làm rơi mất, quá trình điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại này nên không đề cập giải quyết.

- Quá trình điều tra, cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo T một quyển sổ kích thước (13,5 x 8,5)cm, một tờ giấy kích thước (7,7x6,8)cm, một tờ giấy có kích thước (10x7)cm có ghi các chữ, số và bốn mảnh giấy bị rách cùng có chiều dài khoảng 10cm; thu giữ của anh Nguyễn Hồng S, anh Dương Văn H mỗi người một tờ giấy kích thước (10x7)cm, có ghi các chữ, số. Các vật chứng nêu trên hiện nay đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trong vụ án này còn một số người gồm: anh Nguyễn Hồng S, anh Dương Văn H là những người đã mua các số lô, số đề của bị cáo T2; bà Trần Thị M là người đã bán số lô, số đề cho nhưng người không quen biết. Tuy nhiên, số tiền những người này sử dụng để đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về việc Nguyễn Thị T khai: đã nhận tin chuyển bảng ghi số lô, số đề cho bà Hoàng Thị D với số tiền khoảng 1.000.000 đồng, nhưng bà D không thừa nhận việc này, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định bà D nhận bảng ghi số lô, số đề của T2 cũng như việc các bị cáo khai: bắt đầu bán lô, đề và chuyển bảng lô, đề cho bị cáo H từ tháng 02/2022 nhưng quá trình điều tra không làm rõ được số tiền cụ thể. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý.

[6] *Về án phí:* các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 136; Điều 260; Điều 326; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị T T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 đ (mười triệu đồng), bị cáo Ngô Thị T T 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) và bị cáo Nguyễn Thị T 3.000.000 đ (ba triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: ba bút bi màu xanh, hai tờ giấy than, một túi giả da màu nâu, một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0984.xxx và một chiếc sim điện thoại đã qua sử dụng có số 0905.xxx.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng (thu giữ của bị cáo Ngô Thị T T) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (thu giữ của Nguyễn Thị T).

- Trả lại: bị cáo Nguyễn Thị H hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, gắn sim số 0973.xxx, một chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, gắn sim 0347.xxx).

(Tình trạng các vật chứng nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng số 102 ngày 08/7/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước tổng số tiền 33.722.000 đ (ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng), trong đó gồm có: 25.885.000 đ (hai mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi năm nghìn đồng) của bị cáo Ngô Thị T T; 6.175.000 đ (sáu triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị T và 1.662.000 đ (một triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) của bà Trần Thị M.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 3.783.000 đ (ba triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

(Tình trạng các khoản tiền nêu trên được niêm phong như Biên bản giao nhận tài sản số 99/BBGN ngày 14/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Triều).

5. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về biện pháp ngăn chặn: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” đã áp dụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị T T và Nguyễn Thị T.

7. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, HS, VP 7b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn